

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2025/HS-ST
Ngày: 24/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Luân

2. Ông Phạm Văn Hoa

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Công chức Tòa án nhân dân quận X.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 96/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, đối với:

Bị cáo: **Trần Thanh T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/02/1997, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký HKTT: Khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị D; Vợ con: chưa có; anh, chị, em: có 03 người và bị cáo là con út trong gia đình.

Về nhân thân:

- Từ nhỏ sống với gia đình tại tỉnh Đồng Tháp;

Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày: 01/11/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 2004.

HKTT: Thôn Q, xã Thống N, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Nơi ở hiện tại: 32/53/41/16 Huỳnh Văn C, phường T, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Thu U, sinh năm 2004
HKTT: Tổ dân phố Y, thị trấn P1, C, tỉnh Lâm Đồng.
Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Hiến L, Phường D, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 29/10/2024, chị Nguyễn Thị Lan P điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 93LA-019.63 chở bạn là chị Trần Thị Thu U đến địa chỉ quán số 333 đường Đinh Bộ L1, Phường K, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để uống nước. Lúc này, Trần Thanh T đang ngồi trong quán thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị Phương và Uyên nên T giả vờ là nhân viên của quán lại phục vụ. Sau khi chị Phương và Uyên tính tiền đứng dậy đi về thì T đi lại nói “02 bé định đi hả, chờ anh xíu, cho anh mượn cái xe đi mua chục cái ly rồi về liền” thì chị Phương từ chối. T nhìn thấy trên tay trái của chị Phương có cầm chìa khoá xe, dạng khoá Smartkey nên T dùng tay phải giật lấy chìa khoá trên tay của chị Phương và nhanh chóng leo lên xe mở công tắc, đề máy, chưa kịp tẩu thoát thì chị Uyên leo lên ngồi phía sau xe và T chở đi luôn. Khi đến gần hẻm số 220 đường Nguyễn Xí, Phường 26, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, T dừng lại giả vờ nói với Uyên là xuống xe đứng đợi để T vào lấy đồ nhưng Uyên không đồng ý xuống. Lúc này T mới nói với Uyên là không tin thì mở điện thoại lên T quay lại, Uyên lấy điện thoại của Uyên mở chế độ quay phim lên và đưa cho T quay lại và T giả vờ nói tên giả, năm sinh giả trước camera điện thoại: “Tôi tên Bùi Đức Gia Bảo, sinh năm 1997, nếu như tôi lừa con bé này thì Công an bắt tôi”. Lúc này, chị Uyên xuống xe thì T liền tăng ga điều khiển xe tẩu thoát về hướng đường Phạm Văn Đồng, Thành phố Thủ Đức. Sau khi chiếm đoạt được xe của Phương, T kiểm tra trong cốp xe thì thấy bên trong có: Giấy đăng ký xe, bằng cấp, giấy tờ, 01 ví da màu đen (bên trong không có tiền) nên T dùng ví da này để đựng tiền, còn lại các giấy tờ khác T để nguyên trong cốp xe. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, T bị Công an quận X mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 327/KLĐGTS-TCKH ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93LA-019.63 có giá trị là 29.000.000 đồng

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93LA-019.63, 01 giấy khai sinh, 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 01 học bạ, 01 giấy đăng ký xe biển số 93LA-

01963 tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Lan P ; 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân, 03 thẻ ngân hàng tất cả mang tên Trần Thị Thu U. Đây là xe mô tô và đồ vật tài liệu có trong cốp xe mô tô mà T chiếm đoạt của chị Phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả các đồ vật trên cho chị Phương;

- 01 áo sơ mi dài tay sọc đứng trắng xanh, 01 quần short Jean màu xanh là trang phục đối tượng T mặc khi cướp giật tài sản.

Trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Thị Lan P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm;

* Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKSBBTh ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận X, đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận X trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh T hình phạt tù giam, với mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93LA-019.63, 01 giấy khai sinh, 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 01 học bạ, 01 giấy đăng ký xe biển số 93LA-01963 tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Lan P ; 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân, 03 thẻ ngân hàng tất cả mang tên Trần Thị Thu U. Đây là xe mô tô và đồ vật tài liệu có trong cốp xe mô tô mà T chiếm đoạt của chị Phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả các đồ vật trên cho chị Phương;

- 01 áo sơ mi dài tay sọc đứng trắng xanh, 01 quần short Jean màu xanh là trang phục đối tượng T mặc khi cướp giật tài sản. Đây là vật chứng ghi lại hình ảnh bị cáo phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Lan P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

4. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh T tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận X đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 05 phút, tại quán nước số 333 đường Đinh Bộ L1, Phường K, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thanh T đã có hành vi dùng tay phải giật 01 chìa khoá xe, dạng Smart Key trên tay của chị Nguyễn Thị Lan P rồi nhanh chóng leo lên 01 xe Honda Vision biển số 93LA-019.63 mở công tắc, đề máy nhằm chiếm đoạt chiếc xe trên làm phương tiện sử dụng. Hành vi của Trần Thanh T đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 327/KLĐGTS-TCKH ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận X, kết luận: - 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93LA-019.63 có giá trị là 29.000.000 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận X truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ

luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có tình thực hiện hành vi cướp giật, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang cho người dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tù giam là phù hợp, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Vật chứng: - 01 áo sơ mi dài tay sọc đứng trắng xanh, 01 quần short Jean màu xanh là trang phục đối tượng T mặc khi cướp giật tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93LA-019.63, 01 giấy khai sinh, 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 01 học bạ, 01 giấy đăng ký xe biển số 93LA-01963 tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Lan P; 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân, 03 thẻ ngân hàng tất cả mang tên Trần Thị Thu U. Đây là xe mô tô và đồ vật tài liệu có trong cốp xe mô tô mà T chiếm đoạt của chị P. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả các đồ vật trên cho chị P. Hội đồng xét xử miễn xét.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Lan P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay sọc đứng trắng xanh, 01 quần short Jean màu xanh là trang phục đối tượng T mặc khi cướp giết tài sản;

(Tình trạng giao nhận vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh với Chi cục Thi hành án dân sự quận X).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận X;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Trại tạm giam Chí Hòa-Phân trại khu vực X;
- Chi cục THADS quận X;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Khả